

CÔNG TY CỔ PHẦN CENCON VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Số: 1904/2024/CEN/CVGT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội ngày 19 tháng 04 năm 2024

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức : Công ty cổ phần Cencon Việt Nam
Mã chứng khoán : CEN
Trụ sở chính : Lô 45-50B đường Thủy Hoa, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Điện thoại : 0246 285 0292

Căn cứ vào mục 4 điều 11 chương III của thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ vào Báo cáo tài chính quý I năm 2024 của Công ty Cổ phần Cencon Việt Nam

Công ty cổ phần Cencon Việt Nam xin giải trình về việc Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý I năm 2024 có sự chênh lệch so với Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý I năm 2023 do các nguyên nhân sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q1/2024	Q1/2023	Chênh lệch	% Chênh lệch	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20,961,696,076	27,376,038,314	-6,414,342,238	77%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm, vàng bạc đầu năm tiêu thụ chậm.
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0	0	0%	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20,961,696,076	27,376,038,314	-6,414,342,238	77%	Giảm do sức tiêu thụ hàng thực phẩm, vàng bạc đầu năm tiêu thụ chậm.
4	Giá vốn hàng bán	19,260,640,755	26,689,780,903	-7,429,140,148	72%	Giảm do giảm lượng hàng hóa bán ra.
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,701,055,321	686,257,411	1,014,797,910	248%	Tăng do giá cả thị trường hàng đông lạnh, thị trường vàng biến động mạnh
6	Doanh thu hoạt động tài chính	359,409	25,278,287	-24,918,878	1%	Giảm do không phát sinh lãi từ tiền gửi tiết kiệm

STT	Chi tiêu	Năm		So sánh		Nguyên nhân
		Q1/2024	Q1/2023	Chênh lệch	% Chênh lệch	
7	Chi phí tài chính	0	0	0	0%	Không phát sinh
8	Chi phí bán hàng	506,222,218	298,127,273	208,094,945	170%	Tăng do tăng chi phí lương, phụ cấp cho nhân viên và chi phí thuê kho.
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	702,968,265	403,387,388	299,580,877	174%	Tăng do tăng chi phí lương, phụ cấp cho nhân viên và các dịch vụ mua ngoài khác.
10	Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	492,224,247	10,021,037	482,203,210	4912%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
11	Thu nhập khác	0	0	0	0%	Không phát sinh
12	Chi phí khác	366,160,492	257,528	365,902,964	142183%	Tăng do hủy hàng hóa kém chất lượng
13	Lợi nhuận khác	-366,160,492	-257,528	-365,902,964	142183%	Giảm do chi phí khác tăng
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	126,063,755	9,763,509	116,300,246	1291%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	98,444,849	2,004,207	96,440,642	4912%	Tăng do lợi nhuận kế toán trước thuế tăng
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	27,618,906	7,759,302	19,859,604	356%	Tăng do các nguyên nhân nêu trên

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc biến động về Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Quý 1 năm 2024 so với cùng kỳ năm 2023. Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu KT - TH



Trần Mạnh Sơn